

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 - 6
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	7 - 52
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>7 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>12 - 13</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>14 - 52</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600341471 đăng ký lần đầu do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30 tháng 06 năm 2003.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 34 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 34 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15 tháng 11 năm 2023.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 34: 313.961.800.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2024: 313.961.800.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Email : info@dhmjsc.vn
Website : <https://dhmjsc.vn/>
Điện thoại : 0208 3832 410
Fax : 0208 3835 942
Mã số thuế : 4 6 0 0 3 4 1 4 7 1

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Hà Nội	Số 1, ngõ 30, phố Nghĩa Đô, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại TP. Hồ Chí Minh	Tầng 8, Tòa nhà Koastal Building, số 92F Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Quảng Nam (1)	Đội 10, thôn Quý Phước, Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Đà Nẵng	Lô 1A14-6 và lô 02A14-6 Khu dân cư Bắc Tượng Đài, đường 2/9, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

- (1) Đơn vị đã đăng ký tạm dừng hoạt động từ ngày 11/10/2023 đến hết ngày 10/10/2024 theo Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 17033/23 ngày 29/09/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh giữa niên độ

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này từ trang 07 đến trang 52.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2024
Ông Hồ Việt Cường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên	
Bà Lê Thị Hồng Loan	Thành viên	
Bà Đỗ Thị Hằng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2024
Ông Trần Văn Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2024
Ông Nguyễn Quang Giang	Thành viên	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Ngọc Hân	Trưởng ban
Bà Phạm Thanh Hương	Thành viên
Bà Phạm Thị Tươi	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Dung	Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 cho Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

Số : 2205.01/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2024 từ trang 07 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng Sản Dương Hiếu chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam số 2410 - Chuẩn mực về hợp đồng dịch vụ soát xét; soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trụ Sở Chính:

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam[T] (84-24) 3761 3399
[W] www/vpaudit.vn[F] (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntva.vn

5

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng Sản Dương Hiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNT số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		761.644.809.824	725.305.333.237
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.734.235.968	15.645.474.632
1. Tiền	111		19.134.235.968	15.645.474.632
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.600.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	129.142.060.783	103.060.900.113
1. Chứng khoán kinh doanh	121		41.591.003.778	41.591.003.778
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(41.142.995)	(3.462.303.665)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		87.592.200.000	64.932.200.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		491.213.662.982	455.447.618.864
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	494.785.388.874	342.776.894.896
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	404.979.544	118.622.818.692
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	6.344.668.195	4.369.278.907
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(10.321.373.631)	(10.321.373.631)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	120.060.477.541	146.487.687.104
1. Hàng tồn kho	141		122.265.398.012	146.487.687.104
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.204.920.471)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		494.372.550	4.663.652.524
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	159.814.856	89.142.684
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		333.415.749	4.573.367.895
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	1.141.945	1.141.945
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		207.434.613.721	207.057.467.350
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		24.000.000	44.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	24.000.000	44.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		78.733.235.562	80.198.598.180
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	5.995.469.299	6.717.668.227
<i>Nguyên giá</i>	222		20.235.007.148	20.430.357.148
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(14.239.537.849)	(13.712.688.921)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	72.737.766.263	73.480.929.953
<i>Nguyên giá</i>	228		89.996.584.720	89.996.584.720
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(17.258.818.457)	(16.515.654.767)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	30.314.901.393	30.628.626.735
<i>Nguyên giá</i>	231		31.388.919.270	31.388.919.270
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(1.074.017.877)	(760.292.535)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		96.944.744.015	95.138.956.977
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	96.944.744.015	95.138.956.977
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		60.607.908	60.607.908
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13	175.944.521	175.944.521
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.13	(115.336.613)	(115.336.613)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.357.124.843	986.677.550
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.357.124.843	986.677.550
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		969.079.423.545	932.362.800.587

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		613.192.242.048	579.891.438.560
I. Nợ ngắn hạn	310		613.192.242.048	578.891.438.560
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	24.811.185.670	112.931.319.631
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	70.270.111.680	102.184.336.154
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	833.693.741	2.523.244.843
4. Phải trả người lao động	314		144.915.432	240.686.637
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	452.855.837	796.462.550
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	17.092.608	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	515.436.979.307	358.989.980.972
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	1.225.407.773	1.225.407.773
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	1.000.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	-	1.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		355.887.181.497	352.471.362.027
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	355.887.181.497	352.471.362.027
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		313.961.800.000	313.961.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		313.961.800.000	313.961.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(143.500.000)	(143.500.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.017.818.426	31.017.818.426
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.051.063.071	7.635.243.601
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.635.243.601	1.657.357.729
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.415.819.470	5.977.885.872
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		969.079.423.545	932.362.800.587

Người lập biểu



Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Loan

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.071.915.833.449	1.097.306.211.449
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	11.667.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.071.915.833.449	1.097.294.544.449
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.055.694.639.369	1.086.854.224.839
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.221.194.080	10.440.319.610
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.831.921.839	1.220.948.932
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	12.637.627.809	7.258.883.627
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15.436.197.942	6.819.840.732
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	726.958.087	583.413.675
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	3.190.633.432	2.417.691.797
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.497.896.591	1.401.279.443
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1	67.427.432
12. Chi phí khác	32	VI.9	46.047.685	151.119.086
13. Lợi nhuận khác	40		(46.047.684)	(83.691.654)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.451.848.907	1.317.587.789
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	1.036.029.437	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.415.819.470	1.317.587.789
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	108,80	41,97
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	108,80	41,97

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.451.848.907	1.317.587.789
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.779.087.960	1.773.637.198
- Các khoản dự phòng	03	(1.216.240.199)	280.568.800
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(2.690.000.000)	(440.000.000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.141.921.839)	(780.948.932)
- Chi phí lãi vay	06	15.436.197.942	6.819.840.732
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	15.618.972.771	8.970.685.587
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(29.374.006.599)	(24.179.554.998)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	24.222.289.092	(9.376.169.170)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(121.309.816.977)	(4.624.225.474)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(441.119.465)	23.504.997
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	7.307.745.200
- Tiền lãi vay đã trả	14	(15.571.804.655)	(6.860.883.522)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.736.800.594)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(129.592.286.427)	(28.738.897.380)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.805.787.038)	(1.753.305.621)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(22.660.000.000)	(7.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	11.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	16.400.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.836.466	297.905.919
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.455.950.572)	18.444.600.298

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		747.771.041.349	237.392.169.465
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(591.324.043.014)	(230.654.181.906)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		156.446.998.335	6.737.987.559
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.398.761.336	(3.556.309.523)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	15.645.474.632	17.952.796.018
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.690.000.000	440.000.000
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	20.734.235.968	14.836.486.495

Người lập biểu

Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Khái quát về Công ty:**

Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600341471 đăng ký lần đầu do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30 tháng 06 năm 2003.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 34 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 34 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15 tháng 11 năm 2023.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 34: 313.961.800.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2024: 313.961.800.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Email : info@dhmjsc.vn

Website : <https://dhmjsc.vn/>

Điện thoại : 0208 3832 410

Fax : 0208 3835 942

Mã số thuế : 4 6 0 0 3 4 1 4 7 1

3. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại và dịch vụ

4. **Ngành nghề kinh doanh:**

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Vật liệu chịu lửa, gạch chịu lửa, sơn, gỗ cây, gỗ chế biến, đá ốp lát, thiết bị vệ sinh và các thiết bị, vật liệu xây dựng khác.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại hàng hóa và dịch vụ xây lắp.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

6. **Tổng số lao động tính đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2024:** 26 người (Số nhân viên đầu năm là 28 người).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên và các chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

<u>Tên chi nhánh</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Hà Nội	Số 1, ngõ 30, phố Nghĩa Đô, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại TP. Hồ Chí Minh	Số 92B Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Quảng Nam (1)	Đội 10, thôn Quý Phước, Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Đà Nẵng	Lô 1A14-6 và lô 02A14-6 Khu dân cư Bắc Tượng Đài, đường 2/9, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

- (1) Đơn vị đã đăng ký tạm dừng hoạt động từ ngày 11/10/2023 đến hết ngày 10/10/2024 theo Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 17033/23 ngày 29/09/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu trên BCTC năm 2023 và số liệu trên BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 2014/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	10 – 20

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là TSCĐ vô hình khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Quyền sử dụng đất tại thôn 7, xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất là 37 năm.
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không phải trích khấu hao.

7. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cơ sở hạ tầng	50

8. **Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. **Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. **Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phân ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt tại quỹ	2.384.071.673	1.203.925.980
Vàng tiền tệ	14.930.000.000	12.240.000.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.820.164.295	2.201.548.652
Các khoản tương đương tiền		
- Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 1 tháng	<u>1.600.000.000</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>20.734.235.968</u>	<u>15.645.474.632</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư tài chính ngắn hạn

Chứng khoán kinh doanh

Chi tiết Chứng khoán kinh doanh và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:

Cổ phiếu	Số cuối kỳ			Số đầu năm				
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TIS)	8.898.590	39.232.190.686	39.232.190.686	-	8.898.590	39.232.190.686	37.374.076.108	(1.858.114.578)
Công ty Cổ phần B.C.H (BCA)	127.800	2.354.749.000	2.313.606.005	(41.142.995)	127.800	2.354.749.000	751.464.005	(1.603.284.995)
Công ty Cổ phần Nhựa Thiều niên Tiên Phong (NTP)	80	4.064.092	4.064.092	-	80	4.064.092	3.160.000	(904.092)
Cộng	9.026.470	41.591.003.778	41.549.860.783	(41.142.995)	9.026.470	41.591.003.778	38.128.700.113	(3.462.303.665)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

Số đầu năm	Kỳ này	Kỳ trước
Trích lập dự phòng bổ sung	(3.462.303.665)	(1.726.369.492)
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.858.114.578)
Số cuối kỳ	3.421.160.670	122.180.405
	(41.142.995)	(3.462.303.665)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam:

- Hợp đồng tiền gửi mở online tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ngày 09/12/2022, số tiền 2.000.000.000 VND với thời hạn 12 tháng, lãi suất 6,5%/năm, áp dụng lãi suất từ ngày 9/12/2023 là 4,8%.

- Hợp đồng tiền gửi số 0602/2022/HĐBĐ/NHCT224-CA20779652 ngày 07/12/2022, số tiền 2.700.000.000 VND thời hạn 12 tháng, lãi suất 8,6%/năm đứng tên bà Nguyễn Thị Dung theo Ủy quyền của HĐQT ngày 07 tháng 10 năm 2022. Lãi suất từ ngày 6/12/2023 là 5,3%. Giá trị tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2024 là 2.932.200.000 VND.

- Số tiết kiệm số AAE 0141137 ngày 04/10/2023, số tiền 30.000.000.000 VND kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5,5%/năm đứng tên bà Nguyễn Thị Dung.

- Số tiết kiệm số AAD 1746664 ngày 04/08/2023, số tiền 30.000.000.000 VND kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 6,3%/năm đứng tên bà Nguyễn Thị Dung.

- Hợp đồng tiền gửi mở online tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ngày 20/03/2024, số tiền 2.660.000.000 VND với thời hạn 12 tháng, lãi suất 4,2%/năm.

- Hợp đồng tiền gửi số AZ-0957124526963 tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam ngày 03/04/2024, số tiền 20.000.000.000 VND thời hạn 12 tháng, lãi suất 4,3%/năm đứng tên bà Nguyễn Thị Dung theo Ủy quyền của HĐQT ngày 04 tháng 04 năm 2024.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khách hàng khác	494.785.388.874	342.776.894.896
Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng	117.234.415.947	-
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	970.512.400	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	12.775.698.616	18.775.698.616
Công ty Cổ phần B.C.H	332.718.569.943	281.927.813.805
Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV - Chi nhánh		
Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP	19.526.458	390.529.154
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Thương mại BIG	90.324.000	846.491.800
Các khách hàng khác	30.976.341.510	40.836.361.521
Cộng	494.785.388.874	342.776.894.896

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	23.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Dung	-	23.000.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	404.979.544	95.622.818.692
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	-	86.471.087.642
GFA Certification GMBH	202.013.190	-
Công ty TNHH Công nghệ và Số hóa Nam Việt	53.816.753	-
Các nhà cung cấp khác	149.149.601	9.151.731.050
Cộng	404.979.544	118.622.818.692

5. Phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	2.800.000.000	-	2.800.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Ký quỹ đảm bảo tài sản	2.800.000.000	-	2.800.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.544.668.195	-	1.569.278.907	-
Ký cược, ký quỹ khác	132.163.280	-	288.859.365	-
Phải thu lãi cho vay	1.232.431.507	-	1.232.431.507	-
Phải thu lãi tiền gửi	2.132.085.373	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	47.988.035	-	47.988.035	-
Cộng	6.344.668.195	-	4.369.278.907	-

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	24.000.000	-	44.000.000	-
Cộng	24.000.000	-	44.000.000	-

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết xem tại phụ lục 01. Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(10.321.373.631)	(11.148.057.441)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	826.683.810
Số cuối năm	(10.321.373.631)	(10.321.373.631)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	116.716.769	-	116.716.769	-
Công cụ, dụng cụ	199.035.500	-	199.035.500	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.292.257.694	-	10.565.427.336	-
Hàng hóa	110.657.388.049	(2.204.920.471)	135.606.507.499	-
Cộng	122.265.398.012	(2.204.920.471)	146.487.687.104	-

8. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	151.613.839	76.304.504
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	8.201.017	12.838.180
Cộng	159.814.856	89.142.684

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	705.906.038	894.856.076
Các chi phí trả trước dài hạn khác	651.218.805	91.821.474
Cộng	1.357.124.843	986.677.550

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	10.060.918.934	6.482.199.218	2.468.554.892	275.707.745	1.142.976.359	20.430.357.148
Thanh lý, nhượng bán	-	(40.000.000)	-	(155.350.000)	-	(195.350.000)
Số cuối kỳ	10.060.918.934	6.442.199.218	2.468.554.892	120.357.745	1.142.976.359	20.235.007.148
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	311.201.691	695.175.218	2.468.554.892	120.357.745	56.750.000	3.652.039.546
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	6.604.391.500	3.714.240.253	2.468.554.892	275.707.745	649.794.531	13.712.688.921
Khấu hao trong kỳ	384.799.686	310.243.584	-	-	27.155.658	722.198.928
Thanh lý, nhượng bán	-	(40.000.000)	-	(155.350.000)	-	(195.350.000)
Số cuối kỳ	6.989.191.186	3.984.483.837	2.468.554.892	120.357.745	676.950.189	14.239.537.849
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.456.527.434	2.767.958.965	-	-	493.181.828	6.717.668.227
Số cuối kỳ	3.071.727.748	2.457.715.381	-	-	466.026.170	5.995.469.299

Một số tài sản cố định có nguyên giá là 1.533.427.273 VND và đã khấu hao hết đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất (*)</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	<u>89.783.584.720</u>	<u>213.000.000</u>	<u>89.996.584.720</u>
Số cuối kỳ	<u>89.783.584.720</u>	<u>213.000.000</u>	<u>89.996.584.720</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	<u>16.474.821.437</u>	<u>40.833.330</u>	<u>16.515.654.767</u>
Khấu hao trong kỳ	<u>726.830.358</u>	<u>16.333.332</u>	<u>743.163.690</u>
Số cuối kỳ	<u>17.201.651.795</u>	<u>57.166.662</u>	<u>17.258.818.457</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	<u>73.308.763.283</u>	<u>172.166.670</u>	<u>73.480.929.953</u>
Số cuối kỳ	<u>72.581.932.925</u>	<u>155.833.338</u>	<u>72.737.766.263</u>

(*) Quyền sử dụng đất không thời hạn tại KCV Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với nguyên giá là 35.513.584.720 VND đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên.

11. Bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	<u>31.388.919.270</u>	<u>(760.292.535)</u>	<u>30.628.626.735</u>
Khấu hao trong kỳ	<u>-</u>	<u>(313.725.342)</u>	<u>(313.725.342)</u>
Số cuối kỳ	<u>31.388.919.270</u>	<u>(1.074.017.877)</u>	<u>30.314.901.393</u>

Là giá trị công trình xây dựng tạm tính tại Lô đất số 1+2A14-6 Khu Công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30/06/2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30/06/2024 chưa được trình bày trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	95.031.000.000	-	-	95.031.000.000
Quyền sử dụng đất Bắc Trà My (*)	95.031.000.000	-	-	95.031.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	107.956.977	1.805.787.038	-	1.913.744.015
Dự án FSC xã Dân Tiến và Bình Long	107.956.977	1.805.787.038	-	1.913.744.015
Cộng	95.138.956.977	1.805.787.038	-	96.944.744.015

(*) Là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 365, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: tổ Mậu Cà, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam với diện tích 251,813m² của Công ty Cổ phần Khai khoáng Luyện sắt đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/03/2021. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại (đã quá thời hạn 30 ngày theo quy định của luật đất đai 2013), Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu. Do đó, Công ty có thể sẽ bị phạt vi phạm hành chính về vấn đề này. Công ty đang thực hiện các thủ tục để được cấp phép trồng rừng và sang tên đổi với quyền sử dụng đất nói trên.

13. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	175.944.521	60.607.908	175.944.521	60.607.908
Công ty Cổ phần Thép Việt Ý	175.944.521	60.607.908	175.944.521	60.607.908
Cộng	175.944.521	60.607.908	175.944.521	60.607.908

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	-(115.336.613)	(115.336.613)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối kỳ	(115.336.613)	(115.336.613)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	4.946.703.576	4.946.703.576	-	-
Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Thái	5.724.252.626	5.724.252.626	4.435.004.006	4.435.004.006
Công ty TNHH Kim khí Tân Thành	3.731.533.702	3.731.533.702	-	-
Công ty TNHH Thương mại Bảo Minh	2.314.578.400	2.314.578.400	-	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Dê Vàng	3.192.058.429	3.192.058.429	1.591.545.617	1.591.545.617
Itochu Singapore Pte Ltd	-	-	102.021.835.996	102.021.835.996
Các nhà cung cấp khác	4.902.058.937	4.902.058.937	4.882.934.012	4.882.934.012
Cộng	24.811.185.670	24.811.185.670	112.931.319.631	112.931.319.631

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	68.215.582.433	101.242.118.433
Các khách hàng khác	2.054.529.247	942.217.721
Cộng	70.270.111.680	102.184.336.154

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	60.025.681	-	48.546.994	(12.517.786)	96.054.889	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.141.945	596.062.718	(596.062.718)	-	1.141.945
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	42.850.595	(42.850.595)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.236.800.594	-	1.036.029.437	(2.736.800.594)	536.029.437	-
Thuế thu nhập cá nhân	226.418.568	-	73.812.360	(98.621.513)	201.609.415	-
Các loại thuế khác	-	-	9.600.000	(9.600.000)	-	-
Cộng	2.523.244.843	1.141.945	1.806.902.104	(3.496.453.206)	833.693.741	1.141.945

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	208.000.000
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	-	208.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	452.855.837	588.462.550
Chi phí lãi vay phải trả	452.855.837	588.462.550
Cộng	452.855.837	796.462.550

18. Phải trả khác**a) Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	13.620.672	-
Bảo hiểm y tế	2.403.648	-
Bảo hiểm thất nghiệp	1.068.288	-
Cộng	17.092.608	-

b) Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	-	-
Bảo hiểm y tế	-	-
Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
Trường Đại học FPT tại Đà Nẵng	-	1.000.000.000
Cộng	-	1.000.000.000

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	515.436.979.307	515.436.979.307	358.989.980.972	358.989.980.972
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá (1)</i>	64.700.000.000	64.700.000.000	64.993.458.750	64.993.458.750
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (2)</i>	149.840.708.680	149.840.708.680	95.542.398.160	95.542.398.160
<i>Ngân hàng TNHH Một thành viên Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (3)</i>	9.996.270.627	9.996.270.627	10.000.000.000	10.000.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên (4)</i>	290.900.000.000	290.900.000.000	188.454.124.062	188.454.124.062
Cộng	515.436.979.307	515.436.979.307	358.989.980.972	358.989.980.972

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá theo hợp đồng số 01/2023-HĐCVHM/NHCT224-DUONGHIEU ngày 27/07/2023 với hạn mức vay là 65.000.000.000 đồng, thời hạn cho từng khoản nợ tối đa không quá 04 tháng, mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay chi tiết theo các hợp đồng thế chấp sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Hợp đồng thế chấp số 11021138 ngày 22/09/2011, tài sản thế chấp là Thửa đất số 443, phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T397993 ngày 27/6/2001 cùng tài sản gắn liền với đất và các loại giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Ông Dương Hữu Hiếu.
 - Hợp đồng thế chấp số 1509/2022/HĐBĐ/NHCT224-CL153209 ngày 20/09/2022, tài sản thế chấp là QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất theo GCN số CL 153209 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung và ông Phạm Chí Dũng.
 - Hợp đồng thế chấp số 2203/2023/HĐBĐ/NHCT224-M193784 ngày 20/04/2023, tài sản thế chấp là QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất theo GCN số M 193784 thuộc sở hữu của ông Văn Tiến Đức và bà Nguyễn Thị Hồng Loan.
 - Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn số 0612/2022/HĐBĐ/NHCT224-CA20779652 ngày 07/12/2022. Tài sản cầm cố là Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA 20779652 phát hành ngày 06/12/2022, số tiền 2.700.000.000 VND.
 - Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn số 0108/2022/HĐBĐ/NHCT224-CA20771074 ngày 02/08/2022. Tài sản cầm cố là Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA20771074 phát hành ngày 29/07/2022 số tiền 2.000.000.000 VND thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung.
 - Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn số 0911/2022/HĐBĐ/NHCT224-DUONGHIEU ngày 10/11/2022. Tài sản cầm cố là tiền gửi có kỳ hạn kênh eFAST tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Lưu Xá số tiền 2.000.000.000 VND, ngày gửi 9/11/2022, kỳ hạn 12 tháng thuộc sở hữu của Công ty.
 - Hợp đồng thế chấp số 07042017 ngày 10/04/2017, tài sản thế chấp là Xe ô tô con Toyota Fortuner, biển số 92C-014.60, GCN đăng ký xe số 004160 do CA tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/01/2013, số khung: RL4ZR69G5C4015561, số máy: 2KDU170271. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.
 - Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 01/2016/DUONGHIEU ngày 15/09/2016, tài sản thế chấp là các quyền tài sản của Công ty Dương Hiếu phát sinh từ tất cả hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán hàng hóa do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá tài trợ vốn.
 - Hợp đồng thế chấp hàng tồn kho luân chuyển số 1609/HTK/DUONGHIEU ngày 15/09/2016, tài sản thế chấp là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của Công ty Dương Hiếu bao gồm hàng đang ở trong kho tại các chi nhánh và hàng đang đi đường hoặc gửi đại lý, các quyền và lợi ích của Công ty Dương Hiếu phát sinh từ các hợp đồng bảo hiểm, các quyền đòi nợ, quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà Công ty Dương Hiếu có thể nhận được từ trao đổi mua bán, cho thuê.
 - Hợp đồng thế chấp tiền gửi số 1903/2024/HĐBĐ/NHCT224-DUONGHIEU ngày 20/03/2024. Tài sản cầm cố là Tài sản cầm cố là tiền gửi có kỳ hạn kênh eFAST tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Lưu Xá số tiền 2.660.000.000 VND, ngày gửi 20/03/2024, kỳ hạn 12 tháng thuộc sở hữu của Công ty.
 - Hợp đồng thế chấp tiền gửi số 1903/2024/HĐBĐ/NHCT224-DUONGHIEU ngày 26/03/2024. Tài sản cầm cố là Tài sản cầm cố là tiền gửi có kỳ hạn kênh eFAST tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Lưu Xá số tiền 1.600.000.000 VND, ngày gửi 25/03/2024, kỳ hạn 1 tháng (tự động tái đáo hạn) thuộc sở hữu của Công ty.
- (2) Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng cấp tín dụng số 189250.24.090.491629.TD ngày 05/02/2024, thời hạn duy trì hạn mức cho tới ngày 18/01/2025 với hạn mức 200.000.000.000 đồng; Mục đích vay phục vụ hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

kinh doanh thương mại thép, phôi thép, vật liệu chịu lửa, các loại than và thiết bị điện. Thời hạn mỗi khoản tín dụng không vượt quá 05 tháng. Tài sản bảo đảm khoản vay chi tiết như sau:

- Bất động sản tại Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 431744, số vào sổ cấp GCN: CH01303 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 09/05/2011; Bất động sản tại Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 556590, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H12854 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2007. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu. Giá trị tài sản đảm bảo theo Báo cáo kết quả tư vấn thẩm định tài sản số 24.738950.AMC.1.H ngày 23/4/2024 là 88.258.428.000 đồng.

- Bất động sản tại Thửa đất số 02A14-6, tờ bản đồ số KT01/1, địa chỉ: Lô 02A14-6 Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 556590 do Ủy ban nhân dân Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2007. Ngày 02/05/2013, chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

- Thẻ chấp thế tiết kiệm số: 0-9571245-26-963 do Ngân hàng TMCP Quân Đội phát hành ngày 03/04/2024 trị giá 20.000.000.000 theo hợp đồng cầm cố tài sản số 200256.24.090.491629.BD ký ngày 4/4/2024.

- Thẻ chấp thế tiết kiệm số: CA20779677 do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ngày 12/12/2022 trị giá 2.500.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Dung theo hợp đồng thế chấp tài sản số 161310.23.090.491629.BD ký ngày 18/9/2023.

(3) Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay hạn mức số VN122010735/2022-HĐCVHM/BVN301 ký ngày 29/8/2022; Phụ lục hợp đồng cho vay số 01/VN122010735/2022-HĐCVHM/WBVN301 ký ngày 29/08/2023 về việc nâng hạn mức cho vay: 10.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức cho vay từ ngày 29/08/2023 đến ngày 29/08/2024. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cho vay tối đa không quá 6 tháng, lãi suất cho vay quy định theo từng giấy nhận nợ. Biện pháp bảo đảm của khoản vay gồm:

- Thẻ chấp theo Hợp đồng thế chấp tiền gửi số VN00018958/2022-HĐTCTG/WBVN301-DH ngày 29/08/2022. Tài sản thế chấp là phiếu tiền gửi có kỳ hạn số 301 11 00159 ngày 19/08/2023 tại ngân hàng Woori – Chi nhánh Thái Nguyên, kỳ hạn 12 tháng, số tiền 5.000.000.000 VND.

- Bảo lãnh bởi bà Nguyễn Thị Dung theo Thư bảo lãnh với giá trị nghĩa vụ được bảo lãnh là 6.000.000.000 VND.

(4) Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/469052/HĐTD ký ngày 10/05/2024; Hạn mức tín dụng thường xuyên tối đa: 250.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời gian cho vay và lãi suất được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Biện pháp bảo đảm của khoản vay gồm:

- Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2023/469052/HĐBĐ ngày 15/08/2023. Tài sản thế chấp là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAD 1746663 phát hành ngày 04/08/2023, số tiền 20.000.000.000 VND với lãi suất 6,3%/năm có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng BIDV Thái Nguyên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 02/2023/469052/HĐBĐ ngày 15/08/2023. Tài sản thế chấp là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAD 1746664 phát hành ngày 04/08/2023 với số tiền 30.000.000.000 VND với lãi suất 6,3%/năm có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng BIDV Thái Nguyên.
- Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 03/2023/469052/HĐBĐ ngày 15/08/2023. Tài sản thế chấp là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAD 1746665 phát hành ngày 04/08/2023 với số tiền 20.000.000.000 VND với lãi suất 6,3%/năm có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng BIDV Thái Nguyên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2023/469052/HĐBĐ ngày 29/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045330 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09389 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.281.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 05/2023/469052/HĐBĐ ngày 29/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045347 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09406 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.770.720.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 06/2023/469052/HĐBĐ ngày 29/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045172 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09231 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 4.225.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 08/2023/469052/HĐBĐ ngày 29/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045222 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09281 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 4.225.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 09/2023/469052/HĐBĐ ngày 31/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 751795 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/05/2020, số vào sổ cấp GCN: CT11193 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 6.840.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 10/2023/469052/HĐBĐ ngày 31/08/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 751796 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/05/2020, số vào sổ cấp GCN: CT11194 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 6.840.000.000 VND.
- Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 11/2023/469052/HĐBĐ ngày 31/08/2023. Tài sản thế chấp là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAD 1910475 phát hành ngày 21/08/2023 với số tiền 5.000.000.000 VND với lãi suất 6,3%/năm có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng BIDV Thái Nguyên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung.
- Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 13/2023/469052/HĐBĐ tháng 09/2023. Tài sản thế chấp là 6.314.140 cổ phiếu DHM mệnh giá 10.000 VND, giá thị trường là 7.900 VND có tổng giá trị là 49.881.706.000 VND lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Số cổ phiếu này thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung.
- Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 14/2023/469052/HĐBĐ tháng 09/2023. Tài sản thế chấp là 2.327.600 cổ phiếu DHM mệnh giá 10.000 VND, giá thị trường là 7.900 VND có tổng giá trị là 18.388.040.000 VND lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Số cổ phiếu này thuộc sở hữu của ông Trịnh Gia Tùng.
- Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 15/2023/469052/HĐBĐ tháng 09/2023. Tài sản thế chấp là 1.500.100 cổ phiếu DHM mệnh giá

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIỆU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10.000 VND, giá thị trường là 7.900 VND có tổng giá trị là 11.850.790.000 VND lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Số cổ phiếu này thuộc sở hữu của ông Đỗ Quang Kiên.

- Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 16/2023/469052/HĐBĐ tháng 09/2023. Tài sản thế chấp là 1.567.390 cổ phiếu DHM mệnh giá 10.000 VND, giá thị trường là 7.900 VND có tổng giá trị là 12.382.381.000 VND lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Số cổ phiếu này thuộc sở hữu của ông Lê Thanh Tuấn.

- Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 17/2023/469052/HĐBĐ tháng 09/2023. Tài sản thế chấp là 1.550.031 cổ phiếu DHM mệnh giá 10.000 VND, giá thị trường là 7.900 VND có tổng giá trị là 12.245.244.900 VND lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Số cổ phiếu này thuộc sở hữu của ông Nguyễn Dũng Mạnh.

- Hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 18/2023/469052/HĐBĐ tháng 09/2023. Tài sản thế chấp là 1.583.700 cổ phiếu DHM mệnh giá 10.000 VND, giá thị trường là 7.900 VND có tổng giá trị là 12.511.230.000 VND lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Số cổ phiếu này thuộc sở hữu của ông Trương Quang Thắng.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 19/2023/469052/HĐBĐ ngày 20/09/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045334 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09393 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.281.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 20/2023/469052/HĐBĐ ngày 20/09/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045335 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09394 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.281.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 21/2023/469052/HĐBĐ ngày 20/09/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045336 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09395 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.281.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 22/2023/469052/HĐBĐ ngày 20/09/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045337 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09396 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.281.000.000 VND.

- Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 23/2023/469052/HĐBĐ ngày 06/10/2023. Tài sản thế chấp là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAE 0141137 phát hành ngày 04/10/2023 với số tiền 30.000.000.000 VND với lãi suất 5,5%/năm có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng BIDV Thái Nguyên.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 24/2023/469052/HĐBĐ ngày 12/12/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045382 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09441 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.084.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 25/2023/469052/HĐBĐ ngày 12/12/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045108 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09168 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.084.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 26/2023/469052/HĐBĐ ngày 12/12/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

sản khác gắn liền với đất số CR 045109 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09169 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 5.084.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 27/2023/469052/HĐBĐ ngày 12/12/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045442 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09501 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 13.976.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 28/2023/469052/HĐBĐ ngày 12/12/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 045461 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2019, số vào sổ cấp GCN: CT09520 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 7.267.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 30/2023/469052/HĐBĐ ngày 12/12/2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 751777 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/05/2020, số vào sổ cấp GCN: CT11175 cấp cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng. Giá trị tài sản đảm bảo được ngân hàng xác định là 10.998.000.000 VND.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	358.989.980.972	747.771.041.349	(591.324.043.014)	515.436.979.307
Cộng	358.989.980.972	747.771.041.349	(591.324.043.014)	515.436.979.307

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ phúc lợi	1.225.407.773	-	-	1.225.407.773
Cộng	1.225.407.773	-	-	1.225.407.773

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	313.961.800.000	(143.500.000)	31.017.818.426	1.657.357.729	346.493.476.155
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	5.977.885.872	5.977.885.872
Số dư cuối năm trước	313.961.800.000	(143.500.000)	31.017.818.426	7.635.243.601	352.471.362.027
Số dư đầu năm nay	313.961.800.000	(143.500.000)	31.017.818.426	7.635.243.601	352.471.362.027
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	3.415.819.470	3.415.819.470
Số dư cuối kỳ này	313.961.800.000	(143.500.000)	31.017.818.426	11.051.063.071	355.887.181.497

Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Ông Trịnh Gia Tùng	23.276.000.000	7,41%	23.276.000.000	7,41%
Ông Trương Quang Thắng	15.837.000.000	5,04%	15.837.000.000	5,04%
Bà Nguyễn Thị Dung	63.141.400.000	20,11%	63.141.400.000	20,11%
Các cổ đông khác	211.707.400.000	67,44%	211.707.400.000	67,44%
Cộng	313.961.800.000	100,00%	313.961.800.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.396.180	31.396.180
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	31.396.180	31.396.180
- Cổ phiếu phổ thông	31.396.180	31.396.180
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.396.180	31.396.180
- Cổ phiếu phổ thông	31.396.180	31.396.180

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

22. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Euro (EUR)	42,56	42,56

b. Vàng tiền tệ

Công ty nắm giữ vàng tiền tệ với số lượng tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 200 lượng, tương đương 14.930.000.000 VND (số lượng đầu năm là 200 lượng).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.069.899.037.085	1.095.306.215.085
Doanh thu cho thuê tài sản	2.016.796.364	1.999.996.364
Cộng	2.071.915.833.449	1.097.306.211.449

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	-	11.667.000
Cộng	-	11.667.000

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.053.175.993.556	1.086.538.499.497
Giá vốn cho thuê tài sản	313.725.342	315.725.342
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.204.920.471	-
Cộng	2.055.694.639.369	1.086.854.224.839

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	2.141.921.839	273.100.713
Lãi tiền cho vay	-	507.808.219
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	40.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	2.690.000.000	440.000.000
Cộng	4.831.921.839	1.220.948.932

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	15.436.197.942	6.819.840.732
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	622.590.537	-
Lỗ đầu tư chứng khoán kinh doanh	-	84.845.380
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(3.421.160.670)	280.568.800
Chi phí tài chính khác	-	73.628.715
Cộng	12.637.627.809	7.258.883.627

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	281.634.000	252.474.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	33.599.746
Chi phí dịch vụ mua ngoài	414.893.704	293.094.929
Các chi phí bằng tiền khác	30.430.383	4.245.000
Cộng	726.958.087	583.413.675

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	938.878.896	876.881.958
Chi phí đồ dùng văn phòng	541.675.015	293.408.760
Chi phí khấu hao tài sản cố định	738.532.260	733.081.498
Thuế, phí và lệ phí	10.774.900	10.025.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	265.180.722	346.226.518
Các chi phí khác	695.591.639	158.068.063
Cộng	3.190.633.432	2.417.691.797

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	1	67.427.432
Cộng	1	67.427.432

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp thuế, BHXH	46.047.685	150.039.086
Chi phí khác	-	1.080.000
Cộng	46.047.685	151.119.086

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.451.848.907	1.317.587.789
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	728.298.277	494.775.315
- Các khoản điều chỉnh giảm	728.298.277	934.815.315
<i>Phạt chậm nộp, truy thu thuế, BHXH</i>	46.047.685	150.039.086
<i>Hoàn nhập lãi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ năm trước</i>	-	79.000.000
<i>Khấu hao TSCĐ không phục vụ hoạt động kinh doanh</i>	682.250.592	705.776.229
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(440.040.000)
<i>Lãi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ</i>	-	(440.000.000)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	-	(40.000)
Thu nhập chịu thuế	5.180.147.184	1.812.363.104
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(1.812.363.104)
Thu nhập tính thuế	5.180.147.184	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.036.029.437	-
Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.036.029.437	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.415.819.470	1.317.587.789
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.415.819.470	1.317.587.789
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	31.396.180	31.396.180
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	108,80	41,97

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	31.396.180	31.396.180
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	31.396.180	31.396.180

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đồ dùng văn phòng	541.675.015	-
Chi phí nhân công	1.220.512.896	1.129.355.958
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.779.087.960	1.773.637.198
Thuế, phí, lệ phí	10.774.900	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	680.074.426	1.050.154.953
Chi phí khác	726.022.022	162.313.063
Cộng	4.958.147.219	4.115.461.172

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

A, Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết giao dịch với thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau.

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Dung – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		
Thu lại tiền đặt cọc mua nhà	23.000.000.000	-
Ủy quyền mở sổ tiết kiệm	20.000.000.000	-
Ông Trần Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc		
Tạm ứng	-	98.000.000
Thu tiền tạm ứng	-	98.000.000
Ông Lương Văn Trúc - Em rể bà Nguyễn Thị Dung		
Phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Taxi Miền Bắc	-	18.350.500.000
Thu tiền chuyển nhượng vốn góp	-	16.400.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan – Kế toán trưởng		
Ký quỹ tài sản đảm bảo	-	10.500.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ Tiền lương, thưởng		
	222.972.553	190.032.658
Bà Nguyễn Thị Dung – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	46.447.576	14.235.154
Bà Đỗ Thị Hằng – Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2024)	-	3.718.571
Ông Trần Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc	93.600.000	80.985.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan – Kế toán trưởng	82.924.977	91.093.933

Công nợ với cá nhân có liên quan được trình bày tại Thuyết minh số V.4.

Cam kết bảo lãnh

Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Dung, Bà Nguyễn Thị Hồng Loan còn dùng quyền sử dụng đất và thẻ tiết kiệm thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá, Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thái Nguyên, Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – chi nhánh Thái Nguyên và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên. Cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất:

Số thửa đất	Diện tích	Địa chỉ	Thuộc sở hữu	Giá trị TSĐB
Số 620, tờ bản đồ số 19	232m ²	Phường Gia Sàng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Bà Nguyễn Thị Dung và ông Phạm Chí Dũng	7.706.000.000
Số 403, tờ bản đồ số 13	1.268m ²	Phường Gia Sàng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Bà Nguyễn Thị Hồng Loan và ông Văn Tiến Đức	10.687.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

+ Thẻ tiết kiệm:

Thẻ tiết kiệm	Ngày phát hành	Đơn vị phát hành	Thuộc sở hữu	Giá trị
CA 20771074	29/07/2022	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá	Bà Nguyễn Thị Dung	2.159.315.073
CA 20793677	14/09/2023	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá	Bà Nguyễn Thị Dung	7.000.000.000
CA 20779677	12/12/2022	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Bà Nguyễn Thị Dung – Ông Phạm Chí Dũng	2.717.500.000
AAD 1746663	04/08/2023	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Bà Nguyễn Thị Dung	20.000.000.000
AAD 1746665	04/08/2023	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Bà Nguyễn Thị Dung	20.000.000.000
AAD 1910475	21/08/2023	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Bà Nguyễn Thị Dung	5.000.000.000
301 11 00159	19/08/2023	Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	Bà Nguyễn Thị Dung	5.000.000.000

+ Thư bảo lãnh của bà Nguyễn Thị Dung cho các khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên trị giá 7.000.000.000 VND

+ Thẻ chấp cổ phiếu niêm yết

Bà Nguyễn Thị Dung thế chấp 6.314.140 cổ phiếu DHM mệnh giá 10.000 VND.

B, Bên liên quan khác

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với bên liên quan khác.

2. Tài sản đảm bảo

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Giá trị hợp lý của các tài sản nhận thế chấp từ các đơn vị khác như sau:

	Giá trị tài sản thế chấp
Các quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng (Chi tiết tại thuyết minh số V. 21)	117.021.720.000
Quyền sử dụng đất của ông Dương Hữu Hiếu (Thửa đất số 443 và 444 diện tích 240m ² và 200m ² thuộc Phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	3.800.000.000
2.327.600 cổ phiếu DHM thuộc sở hữu của ông Trịnh Gia Tùng	18.388.040.000
1.500.100 cổ phiếu DHM thuộc sở hữu của ông Đỗ Quang Kiên	11.850.790.000
1.567.390 cổ phiếu DHM thuộc sở hữu của ông Lê Thanh Tuấn	12.382.381.000
1.550.031 cổ phiếu DHM thuộc sở hữu của ông Nguyễn Dũng Mạnh	12.245.244.900
1.583.700 cổ phiếu DHM thuộc sở hữu của ông Trương Quang Thắng	12.511.230.000
Cộng	184.399.405.900

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ;
- Lĩnh vực cho thuê bất động sản đầu tư;

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê bất động sản đầu tư	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.069.899.037.085	2.016.796.364	2.071.915.833.449
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.069.899.037.085	2.016.796.364	2.071.915.833.449
Chi phí theo bộ phận	(2.055.380.914.027)	(313.725.342)	(2.055.694.639.369)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.518.123.058	1.703.071.022	16.221.194.080
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(3.917.591.519)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			12.303.602.561
Doanh thu hoạt động tài chính			4.831.921.839
Chi phí tài chính			(12.637.627.809)
Thu nhập khác			1
Chi phí khác			(46.047.685)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.036.029.437)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.415.819.470
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.422.580.948	-	2.422.580.948
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.658.563.683	313.725.342	1.972.289.025

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê bất động sản đầu tư	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	605.001.038.014	30.403.150.563	635.404.188.577
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			333.675.234.968
Tổng tài sản			969.079.423.545
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	95.226.212.782	-	95.226.212.782
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			517.820.369.610
Tổng nợ phải trả			613.046.582.392

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.734.235.968	15.645.474.632	20.734.235.968	15.645.474.632
Chứng khoán kinh doanh	41.549.860.783	38.128.700.113	41.549.860.783	38.128.700.113
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	87.592.200.000	64.932.200.000	87.592.200.000	64.932.200.000
Phải thu khách hàng	484.464.015.243	332.455.521.265	484.464.015.243	332.455.521.265
Các khoản phải thu khác	6.368.668.195	4.413.278.907	6.368.668.195	4.413.278.907
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	60.607.908	60.607.908	60.607.908	60.607.908
Cộng	640.769.588.097	455.635.782.825	640.769.588.097	455.635.782.825
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	515.436.979.307	358.989.980.972	515.436.979.307	358.989.980.972
Phải trả người bán	24.811.185.670	112.931.319.631	24.811.185.670	112.931.319.631
Các khoản phải trả khác	614.863.877	2.037.149.187	614.863.877	2.037.149.187
Cộng	540.863.028.854	473.958.449.790	540.863.028.854	473.958.449.790

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phân ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	515.436.979.307	-	-	515.436.979.307
Phải trả người bán	24.811.185.670	-	-	24.811.185.670
Các khoản phải trả khác	614.863.877	-	-	614.863.877
Cộng	540.863.028.854	-	-	540.863.028.854
Số đầu năm				
Vay và nợ	358.989.980.972	-	-	358.989.980.972
Phải trả người bán	112.931.319.631	-	-	112.931.319.631
Các khoản phải trả khác	1.037.149.187	1.000.000.000	-	2.037.149.187
Cộng	472.958.449.790	1.000.000.000	-	473.958.449.790

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tổ 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 14 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tô 5, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Việt Nhật Sản xuất và Thương Mại	Quá hạn trên 3 năm	75.468.100	(75.468.100)	Quá hạn trên 3 năm	75.468.100	(75.468.100)
Công ty TNHH Thương mại Dịch Sơn	Quá hạn trên 3 năm	10.186.743.131	(10.186.743.131)	Quá hạn trên 3 năm	10.186.743.131	(10.186.743.131)
Công ty TNHH Thiên Bình An	Quá hạn trên 3 năm	59.162.400	(59.162.400)	Quá hạn trên 3 năm	59.162.400	(59.162.400)
Cộng		10.321.373.631	(10.321.373.631)		10.321.373.631	(10.321.373.631)

